**CÂU HỎI TÌM HIỂU KIẾN THỨC VÀ PHIẾU HỌC TẬP**

**MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

\* Quan sát lược đồ 19.1.

- Các hoang mạc trên thế giới thường phân bố ở đâu?

- Cho biết hoang mạc Xahara thuộc đới nào?

- Hoang mạc Gôbi thuộc đới nào?

\* Nghiên cứu thông tin SGK hoàn thành phiếu học tập sau để rút ra đặc điểm môi trường hoang mạc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoang mạc đới nóng (Xahara)** | **Hoang mạc đới lạnh (Gô - bi)** |
| **Nhiệt độ (0C)** | **Tháng cao nhất** | **Tháng thấp nhất** | **Biên độ (0C)** | **Tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ (0C)** | **Biên độ (0C)** |
|  |  |  |  |  |  |
| **Lượng mưa (mm)** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** |
|  |  |  |  |  |  |
|  **So sánh** |  |  |

**Bản đối chiếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoang mạc đới nóng (Xahara)** | **Hoang mạc đới lạnh (Gô - bi)** |
| **Nhiệt độ (0C)** | **Tháng cao nhất** | **Tháng thấp nhất** | **Biên độ (0C)** | **Tháng thấp nhất** | **Nhiệt độ (0C)** | **Biên độ (0C)** |
| **400C** |  **120C** | **280C** | **240C** | **-160C**  | **40 0C** |
| **Lượng mưa (mm)** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** | ***Tháng có mưa*** | ***Tháng không mưa*** | ***Lượng mưa cao nhất*** |
| **T6 - T10** | **T11-T5** | **8mm** | **T3-T12** | **T1-T2** | **62mm** |
|  **So sánh** | **Đặc điểm khí hậu*****+ Biên độ nhiệt: cao******+ Mùa hè: rất nóng******+ Mùa đông: ấm******+Lượng mưa: rất thấp (21mm/năm)***  | **Đặc điểm khí hậu*****+ Biên độ nhiệt: rất cao******+ Mùa hè: không nóng******+ Mùa đông: rất lạnh******+ Lượng mưa: rất thấp (125mm/năm)*** |

**\*** Để thích nghi với điều kiện khí hậu khắc nghiệt và khô hạn động thực vật ở hoang mạc cần cố những đặc điểm gì?

**Bài ghi**

**CHỦ ĐỀ 4: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở HOANG MẠC.**

**1. Đặc điểm của môi trường**

a/ Vị trí:

 Chiếm diện tích khá lớn trên bề mặt Trái Đất, chủ yếu phân bố dọc theo hai đường chí tuyến và giữa lục địa Á - Âu.

b/ Khí hậu:

Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn.

c/ Cảnh quan:

 Thực vật cằn cỗi, động vật hiếm hoi, dân cư ít chủ yếu sống trong các ốc đảo.

**2. Sự thích nghi của động vật, thực vật đối với môi trường**

- Tự hạn chế mất nước trong cơ thể

+ Thực vật: lá biến thành gai, thân cây bọc sáp,...

+ Động vật: Chui vào hang, vùi mình xuống cát, kiếm ăn ban đêm,...

- Tăng cường dự trữ nước trong cơ thể và chất dinh dưỡng

+ Thực vật: thân hình chai, rễ dài,...

 + Động vật: Chịu đói và khát giỏi, đi xa, uống nhiều nước, chạy nhanh,...